

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN H
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Bản án số: 52/2021/HNGĐ-ST

Ngày: 15 - 6 - 2021

V/v “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN H, TỈNH BÌNH PHƯỚC**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Minh Hải

Các hội thẩm nhân dân:
1. Ông Điều Mẫn
2. Ông Trịnh Văn Đoan

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Hữu Long– Thư ký Tòa án nhân dân huyện H.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tham gia phiên tòa: Bà Nguyễn Thanh Thùy – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 6 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện H xét xử sơ thẩm, công khai vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 537/2020/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2020 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 41/2021/QĐXXST- HNGĐ ngày 12/5/2021 giữa các đương sự:

****Nguyên đơn:*** Chị Nguyễn Thị Minh N, sinh năm 1993. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 7, khu phố A, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

****Bị đơn:*** Anh Huỳnh Hữu Anh H, sinh năm 1995. Vắng mặt

Trú tại: Tổ 3, khu phố B, thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và lời khai tại Tòa án nguyên đơn Nguyễn Thị Minh N trình bày:

Chị Nguyễn Thị Minh N và anh Huỳnh Hữu Anh H tự nguyện kết hôn năm 2016, có đăng ký kết hôn tại UBND thị trấn T, huyện H. Vợ chồng chung sống hạnh phúc đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do vợ chồng bất đồng quan điểm, thường xảy ra cãi vã, vợ chồng đã không còn sống chung từ năm 2019 đến nay. Nay xác định không còn tình cảm nên chị N yêu cầu ly hôn với anh H.

Vợ chồng có 01 con chung là Huỳnh Nguyễn Thanh P, sinh ngày 03/11/2016, hiện tại con chung đang do chị N nuôi dưỡng nên khi ly hôn chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không có nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Bị đơn anh Huỳnh Hữu Anh H: Tuy đã được Tòa án nhân dân huyện H tổng đạt hợp lệ các thủ tục tố tụng nhưng anh H vắng mặt trong toàn bộ quá trình giải quyết vụ án mà không lý do, không cung cấp tài liệu, chứng cứ, không có ý kiến đối với yêu cầu của nguyên đơn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện H tại phiên tòa phát biểu:

Về tố tụng: Thẩm phán đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự về việc thu thập chứng cứ, giải quyết vụ án từ khi, nhận đơn, thụ lý vụ án đến trước khi Hội đồng xét xử mở phiên tòa. Tại phiên tòa hôm nay, Hội đồng xét xử đã tuân thủ đúng quy định của pháp luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Minh Nguyệt ly hôn với anh Huỳnh Hữu Anh Hào. Giao con chung cho chị Nguyệt nuôi dưỡng. Anh Hào không phải cấp dưỡng nuôi con.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa và kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến của đại diện Viện kiểm sát, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

Chị Nguyễn Thị Minh N khởi kiện yêu cầu ly hôn, giải quyết con chung với anh Huỳnh Hữu Anh H có nơi cư trú tại thị trấn T, huyện H nên đây là vụ án “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh Bình Phước theo khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015.

Chị Nguyễn Thị Minh N có đơn yêu cầu xét xử vắng mặt, anh Huỳnh Hữu Anh H được triệu tập hợp lệ lần thứ 2 nhưng vắng mặt không lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ các điều 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt chị N, anh H.

[2] Xét yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn thấy rằng:

Về quan hệ hôn nhân: Chị N và anh H tự nguyện chung sống và có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân thị trấn T, huyện H, tỉnh Bình Phước theo giấy chứng nhận kết hôn số 31 ngày 06/4/20216 nên đây là hôn nhân hợp pháp theo quy định của Luật hôn nhân và gia đình.

Chị N xác định vợ chồng có mâu thuẫn, không thể hàn gắn và đã không còn chung sống cùng nhau từ năm 2019 đến nay. Lời khai của chị N phù hợp với biên bản xác minh ngày 08/02/2021 tại địa phương, thể hiện giữa chị N và anh H thật sự có mâu thuẫn nên dẫn đến vợ chồng không còn sống chung cùng nhau. Quá trình giải quyết vụ án, anh H không có ý kiến gì về yêu cầu ly hôn của chị N, không tham gia quá trình hòa giải tại Tòa án, cho thấy không mong muốn để đoàn tụ. Xét thấy, chị N và anh H đã không còn chung sống một thời gian dài, không còn quan tâm, chăm sóc cho nhau, cuộc sống hôn nhân không hạnh phúc, mục đích của hôn nhân không đạt được nên cần chấp nhận cho chị Nguyễn Thị Minh N được ly hôn với anh Huỳnh Hữu Anh H.

[3] Về con chung: Chị N yêu cầu được trực tiếp nuôi con chung Huỳnh Nguyễn Thanh P, anh H không có ý kiến gì đối với yêu cầu nuôi con của chị N, đồng thời hiện tại con chung cũng đang do chị N trực tiếp nuôi dưỡng. Do đó, cần chấp nhận yêu cầu của chị N, giao con chung Huỳnh Nguyễn Thanh P cho chị N trực tiếp nuôi dưỡng.

Do chị N không yêu cầu anh H cấp dưỡng nuôi con nên không xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Chị N trình bày không có nên không xem xét.

[5] Về án phí: Đương sự phải chịu án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ nêu trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Áp dụng Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 207, 227, 228 Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng các điều 51, 56, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

Áp dụng Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án của Ủy ban thường vụ Quốc Hội:

2. Tuyên xử:

Về quan hệ hôn nhân: Cho ly hôn giữa chị Nguyễn Thị Minh N với anh Huỳnh Hữu Anh H.

Về con chung: Giao con chung Huỳnh Nguyễn Thanh P, sinh ngày 03/11/2016 cho chị Nguyễn Thị Minh N trực tiếp nuôi dưỡng.

Về cấp dưỡng nuôi con: Đương sự không yêu cầu nên không xem xét.

Cha, mẹ trực tiếp nuôi con cùng các thành viên gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó. Vì lợi ích mọi mặt của con chưa thành niên, khi người trực tiếp nuôi con không còn đủ điều kiện trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì có thể thay đổi người trực tiếp nuôi con. Người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu người không trực tiếp nuôi con cấp dưỡng nuôi con.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Đương sự khai không có nên không xem xét.

4. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Minh N chịu 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) án phí Hôn nhân và Gia đình sơ thẩm được khấu trừ vào tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số 0002473 ngày 24/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện H, tỉnh Bình Phước.

5. Quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc từ ngày bản án được niêm yết hợp lệ./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện H;
- Chi cục THADS huyện H;
- Các đương sự;
- Nơi đăng ký kết hôn.
- Lưu HS;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Nguyễn Thị Minh Hải